TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TAM BÌNH** **TỈNH VĨNH LONG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: 31/2024/HS-ST Ngày 17 – 4 – 2024	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TAM BÌNH, TỈNH VĨNH LONG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Thanh Thảo

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Văn Bé Hai

2. Ông Phan Châu Ngọc

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Dương Kim Huyền – Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân huyện Tam Bình, tỉnh Vĩnh Long

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Bình, tỉnh Vĩnh Long tham gia phiên tòa:*** Ông Dương Hoàng Anh – Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 4 năm 2024 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tam Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 07/2024/TLST-HS ngày 23 tháng 01 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 27/2024/QĐXXST-HS ngày 20 tháng 3 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên toà số 02/2024/HSST-QĐ, ngày 08 tháng 4 năm 2024 đối với bị cáo:

Nguyễn Tuyền G, sinh năm 2001 tại tỉnh Vĩnh Long; nơi cư trú: Ấp E, xã H, huyện T, tỉnh Vĩnh Long; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn H và bà Phan Thị Bé T; vợ Đặng Thu K và 01 người con sinh năm 2023.

Tiền án: Có 01 tiền án. Ngày 07/10/2019 bị Tòa án nhân dân huyện Tam Bình xử phạt 02 năm tù về tội Trộm cắp tài sản, bị cáo chấp hành xong hình phạt tù ngày 07/11/2021.

Tiền sự: Không.

Bị cáo tại ngoại và có mặt tại phiên tòa.

- *Bị hại*: Ông Nguyễn Văn G1, sinh năm 1966; nơi cư trú: ấp P, xã T, huyện T, tỉnh Vĩnh Long (chết ngày 22/7/2023).

Người đại diện hợp pháp của bị hại là:

1/ Cụ bà Phạm Thị P, sinh năm 1930; nơi cư trú: ấp P, xã T, huyện T, tỉnh Vĩnh Long.

2/ Chị Nguyễn Thị Thu H1, sinh năm 1989; nơi cư trú: ấp P, xã P, huyện L, tỉnh Vĩnh Long.

3/ Anh Nguyễn Văn T1, sinh năm 1992; nơi cư trú: ấp P, xã T, huyện T, tỉnh Vĩnh Long.

4/ Chị Nguyễn Thị Diễm H2, sinh năm 1996; nơi cư trú: ấp P, xã T, huyện T, tỉnh Vĩnh Long.

5/ Bà Nguyễn Thị T2, sinh năm 1971; nơi cư trú: ấp P, xã T, huyện T, tỉnh Vĩnh Long.

Đại diện hợp pháp của cụ bà Phạm Thị P, bà Nguyễn Thị T2, chị Nguyễn Thị Thu H1, anh Nguyễn Văn T1, chị Nguyễn Thị Diễm H2: Ông Nguyễn Hùng S, sinh năm 1988; nơi cư trú: ấp P, xã P, huyện L, tỉnh Vĩnh Long làm đại diện theo ủy quyền (có mặt).

- *Người bảo vệ quyền và lợi hợp pháp của đại diện hợp pháp bị hại*: Bà Nguyễn Anh T3, Luật sư Văn phòng luật sư Nguyễn Anh T3, thuộc Đoàn Luật sư tỉnh V; địa chỉ: Khóm E, phường T, thị xã B, tỉnh Vĩnh Long (có mặt).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án*:

1/ Chị Lê Kim L, sinh năm 2007 (có mặt).

Đại diện hợp pháp của chị Lê Kim L:

1.1 Ông Lê Văn X, sinh năm 1962, nơi cư trú: ấp P, xã S, huyện T, tỉnh Vĩnh Long (có mặt).

1.2 Bà Ngô Hồng L1, sinh năm 1967; nơi cư trú: ấp P, xã S, huyện T, tỉnh Vĩnh Long (vắng mặt)

2/ Ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1977; nơi cư trú: Ấp E, xã H, huyện T, tỉnh Vĩnh Long (vắng mặt).

3/ Bà Phan Thị Bé T, sinh năm 1979; nơi cư trú: Ấp E, xã H, huyện T, tỉnh Vĩnh Long (vắng mặt).

4/ Chị Nguyễn Thị Thúy A, sinh năm 1996; nơi cư trú: Ấp E, xã H, huyện T, tỉnh Vĩnh Long (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 00 giờ 45 phút ngày 22/7/2023, Nguyễn Tuyền G điều khiển xe mô tô biển số kiểm soát 64E1-278.58 chở phía sau Lê Kim L chạy ngược chiều trên phần đường dành cho phương tiện lưu thông từ hướng Cần Thơ về Vĩnh Long tuyến Quốc lộ A, khi chạy đến đoạn Km 2053 + 550 thuộc ấp P, xã S,

huyện T, tỉnh Vĩnh Long thì xảy ra va chạm với xe mô tô biển số kiểm soát 60X3-6583 do ông Nguyễn Văn G1 sinh năm 1966 ngụ ấp P, xã T, huyện T, tỉnh Vĩnh Long điều khiển từ hướng Cần Thơ về Vĩnh Long.

Tai nạn xảy ra làm ông Nguyễn Văn G1 tử vong tại hiện trường, Nguyễn Tuyền G và Lê Kim L bị thương được đưa đi bệnh viện cấp cứu, 02 xe mô tô bị hư hỏng.

Tại biên bản khám nghiệm hiện trường ngày 22/7/2023 xác định: Đoạn đường xảy ra tai nạn giao thông là đoạn đường đôi, có dải phân cách ở giữa chia mặt đường thành 02 chiều xe chạy riêng biệt, có vạch kẻ phân làn đường, cụ thể có 03 làn đường theo chiều hướng từ Cần Thơ về Vĩnh Long, tổng chiều rộng mặt đường nơi xảy ra tai nạn từ mép đường chuẩn bên phải (lấy mép đường bên phải hướng từ Cần Thơ về Vĩnh Long làm mép đường chuẩn) đến vạch kẻ dải phân cách là 8,50m. Điểm va chạm cách mép đường chuẩn là 04m.

Tại bản kết luận giám định pháp y tử thi số 516 ngày 24/7/2023 của Phòng K1 Công an tỉnh V kết luận nguyên nhân tử vong của ông Nguyễn Văn G1: Là do bịt tắc đường hô hấp gây ngạt/Đa chấn thương vùng đầu, mặt.

Tại kết luận nguyên nhân tai nạn giao thông đường bộ số 12 ngày 05/9/2023 của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện T kết luận:

- Nguyên nhân dẫn đến tai nạn giao thông là do Nguyễn Tuyền G điều khiển xe mô tô biển số kiểm soát 64E1-278.58 khi tham gia giao thông trên đường bộ mà đi ngược chiều trên đoạn đường có đặt Biển số P.102: Cấm đi ngược chiều *(được quy định tại khoản 1 Điều 26 Thông tư số: 54/2019/TT-BGTVT ngày 31/12/2019).* Như vậy, Nguyễn Tuyền G đã vi phạm vào khoản 1 Điều 11 Luật giao thông đường bộ năm 2008 sửa đổi, bổ sung năm 2019 (có lỗi).

Khoản 1 Điều 11 quy định: *Người tham gia giao thông phải chấp hành hiệu lệnh và chỉ dẫn của hệ thống báo hiệu đường bộ.*

- Ông Nguyễn Văn G1 điều khiển xe mô tô biển số kiểm soát 60X3-6583 khi tham gia giao thông đã đi đúng làn đường theo quy định, không vi phạm quy tắc giao thông đường bộ (không có lỗi).

Ngày 25/9/2023 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T ra quyết định khởi tố vụ án hình sự, khởi tố bị can và ra lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú đối với Nguyễn Tuyền G về tội Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ theo quy định tại khoản 1 Điều 260 của Bộ luật Hình sự.

Đối với Lê Kim L là người ngồi phía sau xe mô tô biển số kiểm soát 64E1-278.58 do bị cáo Nguyễn Tuyền G điều khiển. Khi xảy ra tai nạn giao thông thì Lê Kim L có bị thương tích ở vùng mặt. Lê Kim L và cha, mẹ của L là ông Lê Văn X và bà Ngô Hồng L1 không yêu cầu giám định tỷ lệ thương tật và không yêu cầu bị cáo Nguyễn Tuyền G bồi thường trách nhiệm dân sự.

Việc thu giữ, tạm giữ tài liệu, đồ vật, xử lý vật chứng:

- 01 xe mô tô biển số kiểm soát 64E1-278.58, 01 giấy đăng ký xe mô tô biển số kiểm soát 64E1-278.58 mang tên Nguyễn Thị Thúy A và 01 giấy phép lái xe hạng A1 số 0860225007631 mang tên Nguyễn Tuyền G.

- 01 xe mô tô biển số kiểm soát 60X3-6583 của ông Nguyễn Văn G1.

Trong quá trình điều tra, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện T đã ra quyết định xử lý vật chứng:

- Trả lại 01 xe mô tô biển số kiểm soát 60X3-6583 của ông Nguyễn Văn G1, do anh Nguyễn Hùng S là đại diện theo uỷ quyền của gia đình ông Giao nhận.

Còn lại: 01 xe mô tô biển số kiểm soát 64E1-278.58, 01 giấy đăng ký xe mô tô biển số kiểm soát 64E1-278.58 mang tên Nguyễn Thị Thúy A và 01 giấy phép lái xe hạng A1 số 0860225007631 mang tên Nguyễn Tuyền G.

Phần dân sự:

- Ông Nguyễn Hùng S là đại diện theo ủy quyền của gia đình bị hại Nguyễn Văn G1 đã nhận số tiền 70.000.000 đồng (Bảy mươi triệu đồng) do ông Nguyễn Văn H và bà Phan Thị Bé T là cha, mẹ của bị cáo Nguyễn Tuyền G bồi thường, khắc phục hậu quả thay cho bị cáo Nguyễn Tuyền G. Ông S yêu cầu bị cáo Nguyễn Tuyền G bồi thường thêm tiền tổn thất tinh thần cho gia đình người bị hại là 180.000.000 đồng (Một trăm tám mươi triệu đồng), bị cáo G đồng ý bồi thường theo yêu cầu của ông S nhưng đến nay chưa bồi thường.

- Ông Nguyễn Văn H và bà Phan Thị Bé T không có yêu cầu bị cáo trả lại số tiền mà ông H và bà B T bồi thường, khắc phục hậu quả thay cho bị cáo.

- Đối với xe mô tô biển số kiểm soát 64E1-278.58 và xe mô tô biển số kiểm soát 60X3-6583 khi xảy ra tai nạn giao thông không có tham gia mua bảo hiểm xe.

Tại bản Cáo trạng số: 07/CT-VKSTB ngày 09/01/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Bình đã truy tố bị cáo Nguyễn Tuyền G về tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa sơ thẩm,

- Bị cáo thừa nhận cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Bình truy tố bị cáo là đúng hành vi, không oan.

- Đại diện theo ủy quyền của gia đình bị hại là ông Nguyễn Hùng S yêu cầu bị cáo bồi thường tiền tổn thất tinh thần cho gia đình người bị hại 180.000.000 đồng; bị cáo G đồng ý bồi thường theo yêu cầu của ông S.

- Chị Nguyễn Thị Thúy A trình bày: Đối với xe mô tô biển số 64E1 – 278.58 là tài sản của chị A nhưng khi chị Thúy A đã tặng cho chiếc xe này cho bị cáo Nguyễn Tuyền G để làm phương tiện đi lại từ năm 2021 đến nay. Nay chị A không có ý kiến hay yêu cầu gì đối với chiếc xe này.

Kiểm sát viên thực hành quyền công tố vẫn giữ nguyên quyết định truy tố

đối với bị cáo Nguyễn Tuyền G về tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ". Sau khi phân tích nguyên nhân, tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự áp dụng cho bị cáo, Kiểm sát viên đề nghị:

Về trách nhiệm hình sự: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Tuyền G phạm tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ".

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260; Điều 38; điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Tuyền G mức án từ 01 (Một) năm đến 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng tù.

Về phần trách nhiệm dân sự: Công nhận sự tự nguyện của bị cáo G đồng ý bồi thường thêm cho đại diện hợp pháp của bị hại số tiền tổn thất tinh thần là 180.000.000 đồng.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 3 điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự

Trả lại 01 xe mô tô biển kiểm soát 64E1- 278.58, 01 giấy đăng ký xe mô tô biển soát 64E1- 278.58 mang tên Nguyễn Thị Thúy A cho bị cáo Nguyễn Tuyền G nhưng giao cho Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tam Bình tiếp tục quản lý để đảm bảo việc thi hành án.

Trả cho bị cáo Nguyễn Tuyền G 01 giấy phép lái xe hạng A1 số 0860225007631 mang tên Nguyễn Tuyền G.

- Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho đại diện hợp pháp của bị hại trình bày quan điểm bảo vệ: Bà Nguyễn Thị T2 là vợ của bị hại Giao hiện bị bệnh cần tiền điều trị, tuy nhiên phía bị cáo chưa bồi thường tiền tổn thất thất tinh thần cho gia đình bị hại để bà T2 có điều kiện trị bệnh; do đó cho thấy bị cáo chưa có thiện chí bồi thường nên về trách nhiệm hình sự đề nghị Hội đồng xét xử xem xét.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Bình, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của người làm chứng, biên bản hỏi cung bị can, biên bản vụ tai nạn giao thông, biên

bản khám nghiệm hiện trường, biên bản kết luận nguyên nhân trong vụ tai nạn giao thông đường bộ cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra công khai tại phiên tòa thể hiện: Khoảng 00 giờ 45 phút ngày 22/7/2023, Nguyễn Tuyền G là người đã có giấy phép lái xe theo quy định điều khiển xe mô tô biển số kiểm soát 64E1-278.58 chở phía sau Lê Kim L chạy ngược chiều trên phần đường dành cho phương tiện lưu thông từ hướng Cần Thơ về Vĩnh Long tuyến Quốc lộ A, khi chạy đến đoạn Km 2053 + 550 thuộc ấp P, xã S, huyện T, tỉnh Vĩnh Long thì xảy ra va chạm với xe mô tô biển số kiểm soát 60X3-6583 do ông Nguyễn Văn G1 điều khiển từ hướng Cần Thơ về Vĩnh Long. Hậu quả làm ông Nguyễn Văn G1 tử vong.

Hành vi của bị cáo Nguyễn Tuyền G đủ cơ sở quy kết bị cáo phạm vào tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 của Bộ luật Hình sự.

[2.2] Tính chất vụ án là nghiêm trọng. Trong vụ tai nạn giao thông này lỗi hoàn toàn thuộc về bị cáo, bị cáo điều khiển xe mô tô khi tham gia giao thông trên đường bộ mà đi ngược chiều trên đoạn đường có đặt biển số P.102: Cấm đi ngược chiều, đã vi phạm vào khoản 1 Điều 11 Luật giao thông đường bộ năm 2008 sửa đổi, bổ sung năm 2019, bị hại ông Nguyễn Văn G1 điều khiển xe mô tô khi tham gia giao thông đã đi đúng làn đường theo quy định, không vi phạm quy tắc giao thông đường bộ, không có lỗi.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến sự an toàn và hoạt động bình thường của các phương tiện giao thông đường bộ và tính mạng của người khác, gây mất trật tự an toàn giao thông dẫn đến hậu quả làm chết một người và gây đau thương cho gia đình người bị hại không gì bù đắp được. Vì vậy, cần xử lý bị cáo mức án tương xứng với hành vi phạm tội nhằm để ngăn chặn những trường hợp tương tự có thể xảy ra.

[2.3] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo sau khi phạm tội đã tự nguyện tác đồng gia đình bồi thường thiệt hại, khắc phục một phần hậu quả; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[2.4] Về trách nhiệm dân sự:

Tại phiên tòa sơ thẩm: Đại diện theo ủy quyền của đại diện theo pháp luật người bị hại là ông Nguyễn Hùng S yêu cầu bị cáo bồi thường tiền tổn thất tinh thần cho gia đình bị hại 180.000.000 đồng. Ngoài ra không yêu cầu gì thêm về trách nhiệm dân sự. Bị cáo G đồng ý bồi thường theo yêu cầu của ông S.

Xét thấy đây là sự tự nguyện thỏa thuận của bị cáo và đại diện hợp pháp người bị hại, không vi phạm điều cấm của pháp luật, không vi phạm đạo đức xã hội nên cần công nhận sự tự nguyện này căn cứ Điều 48 Bộ luật Hình sự; các điều 584, 585, 591 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

[2.5] Về nghĩa vụ chậm thi hành án: Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án nếu người bị thi hành án chưa tự nguyện thi hành án

xong thì phải chịu thêm phần tiền lãi trên số tiền phải thi hành án theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015 tương ứng với khoản thời gian chưa thi hành án xong.

[2.6] Ông Nguyễn Văn H và bà Phan Thị Bé T không có yêu cầu bị cáo trả lại số tiền mà ông H và bà Bé T bồi thường, khắc phục hậu quả thay cho bị cáo nên không đặt ra xem xét.

[2.7] Về xử lý vật chứng: Căn cứ khoản 3 điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự.

Đối với xe mô tô biển số 64E1- 278.58 là tài sản thuộc quyền sở hữu của chị Thúy A. Tại phiên toà chị A cho rằng đã tặng cho chiếc xe này cho bị cáo Tuyền G và không có yêu cầu gì đối với chiếc xe này. Do đó, có cơ sở xác định xe mô tô 64E1 – 278.58 là tài sản của bị cáo G, mặc dù chị A chưa làm giấy tờ thủ tục sang tên cho bị cáo G nhưng trên thực tế bị cáo đã quản lý và sử dụng từ năm 2021 đến khi xảy ra tai nạn ngày 22/7/2023. Vì vậy, cần trả lại bị cáo Nguyễn Tuyền G: 01 xe mô tô biển kiểm soát 64E1- 278.58, 01 giấy đăng ký xe mô tô biển soát 64E1- 278.58 mang tên Nguyễn Thị Thúy A nhưng giao cho Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tam Bình tiếp tục quản lý để đảm bảo việc thi hành án.

Trả cho bị cáo Nguyễn Tuyền G 01 giấy phép lái xe hạng A1 số 0860225007631 mang tên Nguyễn Tuyền G.

Hiện vật chứng đang quản lý tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tam Bình theo biên bản giao nhận vật chứng, vụ án ngày 25/01/2024.

[2.8] Xét lời bảo vệ quyền và ích hợp pháp của Luật sư Nguyễn Anh T3 đối với đại diện hợp pháp bị hại là có căn cứ chấp nhận.

[3] Về án phí sơ thẩm: Buộc bị cáo Nguyễn Tuyền G phải nộp tiền án phí sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 260; Điều 38; điểm b, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

1.1 Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Tuyền G phạm tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ".

1.2 Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Nguyễn Tuyền G 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng tù.

Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

2. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 48 Bộ luật Hình sự; các điều 584, 585, 591 của Bộ luật Dân sự năm 2015

2.1 Công nhận sự tự nguyện thỏa thuận của bị cáo Nguyễn Tuyền G đồng

ý bồi thường tiền tổn thất tinh thần cho đại diện hợp pháp người bị hại cụ bà Phạm Thị P, bà Nguyễn Thị T2, chị Nguyễn Thị Thu H1, anh Nguyễn Văn T1, chị Nguyễn Thị Diễm H2 với số tiền là 180.000.000 đồng (Một trăm tám mươi triệu đồng).

2.2 Về nghĩa vụ chậm thi hành án: Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án nếu người bị thi hành án chưa tự nguyện thi hành án xong thì phải chịu thêm phần tiền lãi trên số tiền phải thi hành án theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015 tương ứng với khoản thời gian chưa thi hành án xong.

2.3 Ông Nguyễn Văn H và bà Phan Thị Bé T không có yêu cầu bị cáo trả lại số tiền mà ông H và bà B T bồi thường, khắc phục hậu quả thay cho bị cáo nên không đặt ra xem xét.

3. Về xử lý vật chứng: Căn cứ khoản 3 điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự

3.1 Trả cho bị cáo Nguyễn Tuyền G: 01 (Một) xe mô tô biển kiểm soát 64E1- 278.58, 01 (Một) giấy đăng ký xe mô tô biển soát 64E1- 278.58 mang tên Nguyễn Thị Thúy A nhưng giao cho Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tam Bình tiếp tục quản lý để đảm bảo việc thi hành án.

3.2 Trả cho bị cáo Nguyễn Tuyền G 01 (Một) giấy phép lái xe hạng A1 số 0860225007631 mang tên Nguyễn Tuyền G.

Hiện vật chứng đang quản lý tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tam Bình theo biên bản giao nhận vật chứng, vụ án ngày 25/01/2024.

4. Về án phí sơ thẩm:

4.1 Án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ vào Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Nguyễn Tuyền G phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

4.2 Án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 23, khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Nguyễn Tuyền G phải nộp 9.000.000 đồng (Chín triệu đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo; đại diện hợp pháp của bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Vĩnh Long;
- VKSND tỉnh Vĩnh Long;
- Sở Tư pháp tỉnh Vĩnh Long;
- Phòng hồ sơ – Công an tỉnh Vĩnh Long
- VKSND huyện Tam Bình;
- Chi cục THADS huyện Tam Bình;
- CQĐT Công an huyện Tam Bình;
- Bị cáo;
- Đại diện hợp pháp bị hại;
- Những người tham gia tố tụng khác;
- UBND xã Hậu Lộc, huyện Tam Bình, tỉnh Vĩnh Long;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Trần Thanh Thảo